CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ
DN: C=VN, S=Đồng Nai, L="Lô 13, KCN Tam Phước, Phường Tam Phước, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam", O=CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:3600245631
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2022.07.20 14:05:28+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 11.0.1

Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Quốc Tế
Lô 13, KCN Tam Phước, P. Tam Phước
TP. Biên Hòa, Đồng Nai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
---***---

Số : 086/CV/IFS/2022

Đồng Nai, ngày 20 tháng 07 năm 2022

Kính gửi: ***- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước***
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

(V/v: Giải trình báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Quý 2 năm 2022)

Trước hết chúng tôi xin gửi lời cảm ơn sự hỗ trợ của Quý cơ quan trong suốt thời gian qua.

Chúng tôi xin gửi báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong Quý 2 năm 2022 như sau:

ĐVT: Ngàn VND

Các chỉ tiêu	Quý 2 năm 2022	Quý 2 năm 2021	%	Lũy kế Quý 2 năm 2022	Lũy kế Quý 2 năm 2021	%
Tổng doanh thu	483,406,813	379,199,859	*27%*	839,692,842	743,835,080	*13%*
Các khoản giảm trừ	32,771,440	24,644,842	*33%*	53,380,650	41,765,522	*28%*
% Giảm trừ doanh thu	*7%*	*6%*		*6%*	*6%*	
Doanh thu thuần	**450,635,373**	**354,555,017**	*27%*	**786,312,192**	**702,069,558**	*12%*
Giá vốn hàng bán	309,016,277	214,284,195	*44%*	535,299,290	419,359,535	*28%*
% Giá vốn hàng bán	*69%*	*60%*		*68%*	*60%*	
Lợi nhuận gộp	**141,619,096**	**140,270,822**	*1%*	**251,012,902**	**282,710,023**	*-11%*
% Lợi nhuận gộp	*31%*	*40%*		*32%*	*40%*	
Doanh thu hoạt động tài chính	4,498,438	1,908,769	*136%*	7,682,334	2,443,376	*214%*
Chi phí tài chính	50,520	11,324	*346%*	27,701	17,216	*61%*
Trong đó: chi phí lãi vay	-	*1,821*	*-100%*	-	*4,482*	*-100%*
Chi phí bán hàng	87,780,385	57,448,673	*53%*	155,751,048	115,290,080	*35%*
% Chi phí bán hàng	*19%*	*16%*		*20%*	*16%*	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	9,329,108	9,270,218	*1%*	17,235,034	17,539,814	*-2%*
Lãi từ hoạt động kinh doanh	**48,957,521**	**75,449,376**	*-35%*	**85,681,453**	**152,306,289**	*-44%*
Thu nhập khác	101,046	187,562	*-46%*	253,742	224,858	*13%*
Chi phí khác	167,867	507,460	*-67%*	1,098,634	570,492	*93%*
Tổng lợi nhuận trước thuế	**48,890,700**	**75,129,478**	*-35%*	**84,836,561**	**151,960,655**	*-44%*
CP thuế TN hiện hành	13,081,292	14,744,144	*-11%*	21,017,976	25,795,598	*-19%*
CP thuế TN hoãn lại	(3,738,269)	393,280	*-1051%*	(3,791,870)	4,725,581	*-180%*
Lợi nhuận sau thuế TNDN	**39,547,677**	**59,992,054**	*-34%*	**67,610,455**	**121,439,476**	*-44%*
% Lợi nhuận sau thuế	*9%*	*17%*		*9%*	*17%*	

Quý 2 năm 2022 là giai đoạn sản xuất và kinh doanh của Công ty tiếp tục khôi phục sau những ảnh hưởng từ đại dịch Covid-19, mặc dù chịu áp lực rất lớn từ việc tăng giá nguyên liệu đầu vào, song Công ty vẫn tiếp tục có lãi từ hoạt động sản xuất kinh doanh, trong Quý 2 năm 2022 đạt 48,9 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 39,5 tỷ đồng.

Tổng doanh thu bán hàng tăng 27% so với cùng kỳ năm ngoái do thị trường đã dần khôi phục mặc dù nhiều khu vực còn bị ảnh hưởng từ Covid, kết quả doanh thu thuần tăng 27% so với cùng kỳ năm 2021.

Chi phí giá vốn hàng bán Quý 2 năm 2022 tăng cao chiếm đến 69% tỷ trọng doanh thu thuần cơ bản do sự tăng giá của nguyên vật liệu đầu vào tiếp diễn từ các bất ổn từ tình hình thế giới như đã nêu.

Chi phí bán hàng tăng cao do chi phí vận chuyển tăng giá theo xu hướng chung, cộng thêm trong quý công ty triển khai các chương trình quảng bá và xúc tiến bán hàng đa dạng để thúc đẩy tăng trưởng doanh số, dẫn đến tỷ trọng chi phí bán hàng trên doanh thu thuần tăng lên mức 19% so với 16% cùng kỳ năm ngoái. Chi phí quản lý doanh nghiệp duy trì mức ổn định 2.1% so với cùng kỳ.

Trên đây là một số giải trình kết quả hoạt động kinh doanh Quý 2 năm 2022.

Trân trọng cảm ơn.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

Hajime Kawasaki
Tổng Giám đốc